| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÈO VẠC**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ | *Mèo Vạc, ngày 25 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Đàm Thị Quỳnh L, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh H.

Bị đơn: Phạm Hồng H, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Hồng H và chị Đàm Thị Quỳnh L.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Hồng H và chị Đàm Thị Quỳnh L thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận:

Chị Đàm Thị Quỳnh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 12/7/2018 và cháu Phạm Gia H sinh ngày 03/02/2020 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Phạm Hồng H được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Đàm Thị Quỳnh L không được ngăn cản.

Anh Phạm Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đàm Thị Quỳnh L.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tải sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ - ST: Chị Đàm Thị Quỳnh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là **150.000**đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03476 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Đàm Thị Quỳnh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Yên**